

**KHUNG KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP BỘ, TỈNH NĂM 2026**

(Kèm theo Văn bản số /BKHCN-CDSQG ngày /10/2025
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

7. Chính phủ số

Đánh giá các nội dung về cung cấp DVC trực tuyến; phát triển các nền tảng, ứng dụng phục vụ quản trị, điều hành nâng cao năng lực, quản trị, điều hành, năng lực thực thi; ứng dụng, triển khai trí tuệ nhân tạo, ...

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

10. Kinh phí thực hiện

Nêu tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước năm 2025 (*Danh mục các dự án được nêu trong một phụ lục riêng, thông tin về mỗi dự án bao gồm: Tên, mục tiêu, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện, hiệu quả/hiện trạng*); tỷ lệ chi so với tổng chi ngân sách nhà nước;...

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- ...

- Chương trình, Kế hoạch, Đề án của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

- [các Nghị quyết; Kế hoạch; Chỉ thị; về chuyển đổi số của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cho giai đoạn 2026-2030]

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Mục tiêu kế hoạch đặt ra phải thiết thực, bám sát thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá; các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, rõ phương pháp đánh giá, đo lường kết quả; gắn liền với thực hiện mục tiêu theo kế hoạch 05 năm của bộ, ngành, địa phương, chương trình, kế hoạch của quốc gia.

III. NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ bám sát yêu cầu, nhiệm vụ định hướng tại Văn bản hướng dẫn.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

2. Thể chế, chính sách số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

3. Hạ tầng số

Xác định nội dung phát triển hạ tầng số cụ thể tới cấp phường, xã đối với các tỉnh; tới cấp đơn vị trực thuộc đối với cấp Bộ trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4. Nhân lực số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

5. Phát triển dữ liệu số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

6. An toàn thông tin mạng

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

7. Chính phủ số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số; ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo để phát triển các nền tảng, công cụ hỗ trợ (trợ lý ảo, ...); yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

8. Kinh tế số và xã hội số

Xác định cụ thể những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra; các nhiệm vụ, giải pháp phải gắn liền với việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra; bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số (Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) trong năm 2026 và các định hướng của quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số. Triển khai các nhiệm vụ để hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, nền tảng số để chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phù hợp theo định hướng của quốc gia.

Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng phần mềm ký số, phần mềm kiểm chữ ký số và tích hợp, kết nối ký số vào Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Tăng cường giám sát, kiểm tra các hệ thống thông tin có sử dụng chữ ký số kết Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần

mềm kiểm tra chữ ký số và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn trên môi trường số. yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

IV. GIẢI PHÁP

Xác định các giải pháp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, trong đó, có một số giải pháp điển hình như:

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Rà soát, kiện toàn BCD về chuyển đổi số; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của BCD.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCS, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, ...

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn,

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án cụ thể, trong đó với cần xác định rõ kết quả dự kiến đạt được, hiệu quả đem lại; thời hạn hoàn thành; đơn vị triển khai; nguồn kinh phí thực hiện;...